

Số: 850/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện và Kế hoạch tài chính của Dự án
Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng vốn vay Ngân
hàng Thế giới - tỉnh Hưng Yên năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-TTg ngày 03/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kết quả đàm phán và ký hiệp định tài trợ với Hiệp hội Phát triển Quốc tế thuộc Ngân hàng Thế giới (WB) cho Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng;

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-BYT ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Văn kiện Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và Đồng bằng Sông Hồng, sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Thỏa thuận triển khai dự án giữa Bộ Y tế và UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng Sông Hồng (NORRED) vay vốn ngân hàng thế giới;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ - BYT ngày 30/01/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện và kế hoạch tài chính năm 2019 Dự án Hỗ trợ Y tế các tỉnh vùng Đông Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng vốn vay Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 1857/QĐ - UBND ngày 03/10/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thành lập Ban quản lý Dự án Hỗ trợ y tế tỉnh Hưng Yên từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB);

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thay đổi Trưởng Ban quản lý dự án Hỗ trợ y tế tỉnh Hưng Yên từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB);

Căn cứ Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 02/TTr-SYT ngày 08/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện và Kế hoạch tài chính của Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) - tỉnh Hưng Yên năm 2019 (sau đây gọi tắt là Dự án Hỗ trợ y tế tỉnh Hưng Yên), gồm các nội dung sau:

1. Tổng kinh phí hoạt động năm 2019: 9.493.660.000 VNĐ, gồm:

- Vốn WB: 8.493.660.000 VNĐ;
- Vốn đối ứng: 1.000.000.000 VNĐ (đã được cấp tại Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2019).

2. Tổng kinh phí theo từng hợp phần của Dự án, cụ thể như sau:

- **Hợp phần I:** Tăng cường năng lực tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện nhằm cung cấp các dịch vụ có chất lượng:

Vốn WB: 2.596.860.000 VNĐ.

- **Hợp phần II:** Hỗ trợ mở rộng bao phủ của bảo hiểm y tế (BHYT) (hỗ trợ 20% mệnh giá thẻ BHYT cho người cận nghèo).

Vốn WB: 4.581.360.000 VNĐ.

- **Hợp phần III:** Quản lý, giám sát và đánh giá Dự án:

Vốn WB: 861.840.000 VNĐ.

Vốn đối ứng: 1.000.000.000 VNĐ.

- **Nguồn dự phòng:** 453.600.000 VNĐ.

Điều 2. Ban Quản lý Dự án Hỗ trợ Y tế tỉnh Hưng Yên có trách nhiệm quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách của Dự án theo đúng quy định của Ngân hàng Thế giới, Ban quản lý dự án Bộ Y tế và các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, thanh quyết toán theo quy định của Chính phủ và của nhà tài trợ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý Dự án Hỗ trợ y tế tỉnh Hưng Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng



Hung Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

**Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc và Đồng bằng sông Hồng
từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới tỉnh Hưng Yên năm 2019
(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ- UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh)**

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Dự án: Dự án Hỗ trợ Y tế các tỉnh vùng Đông Bắc Bộ và Đồng bằng Sông Hồng từ vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB).

2. Mã ngành dự án: 74815 – VN

3. Mã số hiệp định tài chính: 5259 –VN

4. Cơ quan chủ quản Dự án: Bộ Y tế

5. Cơ quan thực hiện dự án: Bộ Y tế và UBND các tỉnh

6. Đối tác tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB)

7. Phạm vi thực hiện: 13 tỉnh

8. Thời gian thực hiện: 7 năm, từ 2013 - 2019

9. Hiệp định tài chính có hiệu lực: Ngày 01/11/2013

10. Các thành phần của Dự án:

- * Hợp phần 1: Hỗ trợ đầu tư bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện
- * Hợp phần 2: Hỗ trợ mở rộng diện bao phủ của Bảo hiểm y tế (BHYT)
- * Hợp phần 3: Quản trị dự án và nâng cao năng lực quản lý dự án

11. Vốn đầu tư của Dự án tại Hưng Yên: 10.090.977 USD,

Trong đó:

Vốn vay ưu đãi của WB : 9.610.154 USD

Vốn đối ứng: 480.523 USD

12. Mục tiêu của Dự án

Mục tiêu chung

Hỗ trợ thực hiện các chiến lược y tế quốc gia nhằm cải thiện tiếp cận của người dân tại tỉnh Hưng Yên tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe (CSSK) thiết yếu, phù hợp với các chiến lược và chính sách của quốc gia về phát triển hệ thống y tế, đặc biệt là việc chống quá tải và chính sách bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân thông qua nâng cao năng lực cung ứng các dịch vụ y tế có chất lượng tại tuyến tỉnh và tuyến huyện; tăng cường khả năng tiếp cận tới các dịch vụ này của người dân, đặc biệt là những nhóm đối tượng có điều kiện kinh tế khó khăn của tỉnh Hưng Yên.

Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường năng lực hệ thống cung cấp dịch vụ y tế tại tuyến tỉnh, tuyến huyện để nâng cao chất lượng dịch vụ tại 5 nhóm chuyên khoa: Ung bướu, tim mạch, sản, nhi và chấn thương;
- Mở rộng phạm vi bao phủ của BHYT cho đối tượng người cận nghèo;
- Nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật của đơn vị tham gia dự án.

II. PHÂN BỐ NGÂN SÁCH THEO CÁC THÀNH PHẦN CỦA DỰ ÁN

Đơn vị:

STT	Tên hoạt động	ODA	Đối ứng
HPI	Tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng của các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện	7.404.283	
I.A	Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế bệnh viện tuyến tỉnh, huyện	7.404.283	
I.A.1	Hỗ trợ trang thiết bị và cải tạo cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ	6.317.457	
I.A.1.1	Mua sắm TTB (trong đó)	6.048.200	
	Trung ương mua sắm	4.373.900	
	Địa phương mua sắm	1.674.300	100.458
I.A.1.2	Cải tạo, sửa chữa	269.257	120.000
I.A.2	Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý bệnh viện và cải tiến chất lượng	347.113	

I.A.3	Hỗ trợ Đào tạo CGKT (trong đó)	739.713	
HP II	Giảm các rào cản về tài chính trong việc tiếp cận dịch vụ y tế của các đối tượng thiệt thòi về kinh tế	2.021.171	
II.A	Hỗ trợ trực tiếp mua thẻ BHYT cho người cận nghèo	1.601.646	
II.B	Hỗ trợ thanh toán chi phí khám chữa bệnh cao tại các bệnh viện tuyến tỉnh và trung ương	175.326	
II.C	Hỗ trợ hoạt động Thông tin – Giáo dục - Truyền thông về Bảo hiểm Y tế	244.199	
HP III	Quản lý, giám sát và đánh giá Dự án	185.000	260.065
	TỔNG CỘNG 03 HỢP PHẦN	9.610.454	480.523

PHẦN II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2019.

I. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CỦA DỰ ÁN NĂM 2019

- Giảm tỷ lệ % số bệnh nhân có BHYT chuyển đúng tuyến từ bệnh viện tỉnh lên bệnh viện Trung ương xuống còn 59-60% so với năm 2011;
- Giảm 5% số bệnh nhân có BHYT được chuyển đúng tuyến từ các bệnh viện huyện lên bệnh viện tỉnh so với năm 2011.
- Giảm tỷ lệ bệnh nhân có BHYT tự vượt tuyến từ BV tỉnh lên BVTW trong 5 lĩnh vực ưu tiên của Dự án xuống còn 8% so với năm 2011.
- Tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ y tế nội trú và ngoại trú của người nghèo và người cận nghèo có thẻ BHYT/ tổng số người nghèo và cận nghèo có thẻ BHYT/năm.
- 100 % bệnh viện tuyến tỉnh, huyện xây dựng thực hiện các đề án mới về CTLC bệnh viện 2019 và 100% bệnh viện duy trì kết quả đề án CTCL các năm 2017, 2018.
- 100% người cận nghèo có thẻ BHYT đạt hạn sử dụng thẻ 12 tháng.
- Tăng số người cận nghèo có hiểu biết đúng về BHYT.
- Các báo cáo theo dõi, giám sát, đánh giá Dự án được hoàn thành đúng thời hạn, có chất lượng và tuân thủ quy định trong Sổ tay Hướng dẫn thực hiện Dự án.
- Trình CPMU về điều chỉnh dự án hợp phần tỉnh Hưng Yên.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hợp phần I: Tăng cường năng lực bệnh viện tại tuyến tỉnh, huyện nhằm cung cấp chất lượng dịch vụ.

1.1. Mục tiêu hoạt động trọng tâm

- Thực hiện tiếp nhận các trang thiết bị y tế do trung ương cung cấp, gói thầu mua sắm TTB theo phân cấp 2019. Các TTB được mua sắm và bàn giao trong năm 2019 phải đảm bảo có cán bộ được đào tạo sử dụng theo đúng mục tiêu của Dự án.

- Các Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện xây dựng thực hiện các đề án mới về CTLC bệnh viện 2018 và 100% các bệnh viện duy trì kết quả đề án CTCL năm 2016, 2017.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng (hội đồng, phòng/tổ và mạng lưới quản lý chất lượng) theo quy định tại Thông tư 19/2013/TT-BYT. Xác định các vấn đề trọng tâm cần can thiệp về quản lý chất lượng để xây dựng đề án.

- Nâng cao năng lực cho Lãnh đạo bệnh viện, cán bộ chuyên trách cải tiến chất lượng, trưởng phòng kế hoạch tổng hợp, trưởng phòng điều dưỡng và các cán bộ chủ chốt cấp khoa/phòng/bệnh viện về quản lý và cải tiến chất lượng bệnh viện thông qua các lớp đào tạo, tập huấn theo các chủ đề:

- Tăng cường sự hài lòng của người bệnh: trong giao tiếp ứng xử và phương thức dịch vụ, giảm thời gian chờ khám bệnh, làm xét nghiệm

- Các bệnh viện tuyến tỉnh áp dụng phác đồ điều trị mới ban hành tại đơn vị mình.

- Cử đủ cán bộ và nhân viên y tế tham gia các khóa đào tạo - chuyển giao kỹ thuật do tuyến trung ương tổ chức và tổ chức các lớp đào tạo - chuyển giao kỹ thuật tại tỉnh.

- Các kỹ thuật mới được chuyển giao và được BHYT thanh toán.

1.2. Giải pháp thực hiện

Căn cứ trên kết quả thực hiện của năm trước, các nhóm mục tiêu hoạt động của năm 2019 xác định các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành kế hoạch và đạt các chỉ tiêu đề ra.

- Tăng cường sự tham gia của các thành viên trong PPMU cũng như phối hợp với các bệnh viện thực hiện các hoạt động của Dự án để đảm bảo các hoạt động triển khai theo đúng thời gian.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động theo tháng/quý và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên PPMU và lập kế hoạch theo dõi, giám sát.
- Đề xuất hỗ trợ kỹ thuật từ các chuyên gia tư vấn của CPMU trong triển khai các hoạt động tại tỉnh.
- Tổ chức các cuộc họp giao ban, rút kinh nghiệm, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh, CPMU. Kịp thời đưa ra các đề xuất/kiến nghị để thực hiện hoạt động.

1.3. Các hoạt động cụ thể

Tiểu Hợp phần I.A – Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế bệnh viện tuyến tỉnh và huyện

I.A.1. Hỗ trợ trang thiết bị y tế và cải tạo cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ phục vụ chuyển giao kỹ thuật

Tiếp nhận trang thiết bị do CPMU cung cấp.

I.A.2. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý bệnh viện và cải tiến chất lượng.

Với sự hỗ trợ kỹ thuật từ chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước, năm 2019 các bệnh viện tham gia Dự án sẽ đồng loạt triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện cũng như nâng cao năng lực quản lý bệnh viện. Các hoạt động can thiệp chính bao gồm:

**** Các hoạt động do PPMU chịu trách nhiệm:***

- Cử cán bộ tham gia các hội nghị, hội thảo và tập huấn về QL&CTCLBV do CPMU tổ chức;
- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề tại tỉnh sau khi được tham dự các lớp TOT do trung ương tổ chức;
- Tổ chức hội nghị báo cáo kết quả đề án CTCL bệnh viện 2017 và triển khai công tác CTCL bệnh viện 2019;
- Tiếp tục tổ chức đánh giá chất lượng bệnh viện theo Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 hướng dẫn thực hiện QLCLKBCB tại BV.
- Tổ chức các đợt giám sát và đánh giá hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện tại các đơn vị theo định kỳ.
- Thực hiện giải ngân các hoạt động thực hiện năm 2019.

**** Các hoạt động do các bệnh viện dự án thực hiện:***

- Các BV tiếp tục duy trì, phát triển kết quả đề án CTCL đã thực hiện (báo cáo sự cố y khoa, thực hiện 5 S...).

- Các bệnh viện tham gia dự án: mỗi bệnh viện xây dựng và thực hiện 01 đề án cải tiến chất lượng năm 2019 tập trung vào các vấn đề ưu tiên của bệnh viện (xây dựng và thực hiện quy định, quy trình, bảng kiểm các lĩnh vực chuyên môn và quản lý).

- Các bệnh viện triển khai thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh do CPMU ban hành.

- Thực hiện đánh giá chất lượng bệnh viện theo bộ chỉ số đo lường chất lượng bệnh viện quy định tại Quyết định 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế và sử dụng kết quả đánh giá này để xác định vấn đề ưu tiên cần can thiệp để cải tiến chất lượng bệnh viện.

- 03 bệnh viện tuyến tỉnh: Mỗi bệnh viện xây dựng và ban hành đưa vào thực hiện quy trình chuyên môn và giám sát việc thực hiện quy trình chuyên môn, (tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn hướng dẫn xây dựng và thực hiện quy trình chuyên môn, hội đồng đánh giá...).

- Thực hiện mô hình thí điểm về quản lý BV và CTCL (do công ty tư vấn hỗ trợ) tại BV ĐK tỉnh.

- BVĐK tỉnh tiếp tục thực hiện mô hình chăm sóc và điều trị đột quy.

- BVĐK tỉnh thực hiện xây dựng quy định, quy trình về An toàn bức xạ.

- Các bệnh viện, trung tâm y tế thực hiện đánh giá, giám sát thực hiện các hoạt động tại đơn vị mình theo định kỳ.

- Thực hiện giải ngân các hoạt động thực hiện năm 2019.

1.A.3. Đào tạo - Chuyển giao kỹ thuật.

- Cử các cán bộ và nhân viên y tế tham gia các khóa đào tạo, chuyển giao kỹ thuật do các bệnh viện Trung ương tổ chức theo các chuyên ngành của Dự án.

(Tổng đăng ký 37 gói đào tạo chuyển giao kỹ thuật; Tổng số học viên là: 55; *Chi tiết như Phụ lục 1*)

- Tổ chức các lớp đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến huyện.

(Thực hiện 7 lớp đào tạo chuyển giao kỹ thuật, tổng số học viên đăng ký là: 32; *Chi tiết như Phụ lục 2*)

+ Bệnh viện đa khoa tỉnh thực hiện đào tạo chuyển giao 2 lớp (*Nội soi đại trực tràng; cấp cứu tim mạch*).

+ Bệnh viện Sản nhi Hưng Yên thực hiện đào tạo chuyển giao 01 lớp.

- Mỗi bệnh viện nhận chuyển giao từ 6 kỹ thuật mới trở lên trong năm 2019.

- Đối với bệnh viện đa khoa tỉnh được hỗ trợ TTB xạ trị, cử học viên tham gia khóa đào tạo, chuyển giao kỹ thuật về xạ trị cho bác sĩ, kỹ sư và kỹ thuật viên do trung ương tổ chức.

Tiểu Hợp phần I.B (do CPMU thực hiện). Hỗ trợ kỹ thuật và chính sách quốc gia trong việc giảm quá tải bệnh viện và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn do CPMU tổ chức về quản lý và cải tiến chất lượng;

- Phối hợp với CPMU tổ chức triển khai các hoạt động can thiệp về quản lý và cải tiến chất lượng tại tỉnh.

2. Hợp phần II: Hỗ trợ mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế

2.1. Mục tiêu hoạt động trọng tâm

- 100% số người cận nghèo tại tỉnh có thẻ BHYT, với giá trị sử dụng thẻ đạt 12 tháng.

- 100% bệnh viện thuộc Dự án thực hiện tập huấn cho cán bộ và nhân viên y tế về BHYT.

- Tăng cường truyền thông về BHYT tại tỉnh, thực hiện các chiến dịch truyền thông, đặc biệt là các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng và trong bệnh viện.

2.2. Giải pháp thực hiện

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh - Xã hội và BHXH tỉnh tổ chức cấp thẻ cho người cận nghèo ngay từ tháng 01/2019 để đảm bảo giá trị sử dụng thẻ đạt tới 12 tháng.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh - Xã hội, BHXH tỉnh và phòng TTGDSK của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh tăng cường công tác truyền thông dưới mọi hình thức về số lượng, tần suất đến các nhóm đối tượng nhằm nâng cao kiến thức về nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của người dân khi khám chữa bệnh có thẻ BHYT.

2.3. Các hoạt động cụ thể

Tiểu hợp phần II.A: Hỗ trợ mệnh giá thẻ BHYT cho người cận nghèo.

- Thực hiện hỗ trợ mệnh giá thẻ BHYT cho người cận nghèo dự kiến khoảng 30.034 người cận nghèo được cấp phát thẻ BHYT đạt 100%, hạn sử dụng thẻ đạt 12 tháng.

- Tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát thực tế tình hình thực hiện BHYT cho người cận nghèo tại tỉnh.

- Thanh toán các chi phí hoạt động hoàn thành năm 2018,2019.

Tiểu hợp phần II.C: Hỗ trợ các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về BHYT.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng với trọng tâm thu hút sự tham gia BHYT của người dân, vận động các cấp lãnh đạo tăng cường chỉ đạo và lãnh đạo công tác BHYT tại địa phương, truyền thông những hỗ trợ của dự án cho đối tượng người cận nghèo tham gia BHYT.

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề tuyến huyện với chủ đề liên quan thực hiện BHYT.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn truyền thông BHYT trong bệnh viện cho cán bộ nhân viên y tế 4 bệnh viện tuyến tỉnh.

- Tổ chức Tọa đàm về thực hiện BHYT tại huyện: những vướng mắc, khó khăn của người dân khi tham gia BHYT tại 05 huyện có tỉ lệ tham gia BHYT thấp.

- Tiếp tục thực hiện truyền thông về BHYT cho người bệnh trong khối các bệnh viện (10 trung tâm y tế huyện, thành phố và 7 bệnh viện tuyến tỉnh).

- Thực hiện mô hình góc truyền thông bệnh viện tại 02 bệnh viện.

- Thực hiện truyền thông tại thôn, xóm tìm hiểu về BHYT dưới hình thức hái hoa dân chủ.

- Giám sát, đánh giá thực hiện các hoạt động truyền thông.

3. Hợp phần III: Quản lý, giám sát và đánh giá Dự án

Mục tiêu: Nhằm đảm bảo cơ cấu quản lý, quy trình triển khai và năng lực nhân sự của Dự án đáp ứng yêu cầu nhằm xây dựng cơ chế theo dõi các hoạt động triển khai và đánh giá kết quả một cách hiệu quả.

Các hoạt động cụ thể trong hợp phần này bao gồm:

- Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch năm 2019, Hội nghị sơ kết 6 tháng về tình hình thực hiện Dự án và Hội nghị tổng kết hoạt động của Dự án năm 2019 và xây dựng kế hoạch năm 2020.

- Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, hội thảo do tuyến trung ương tổ chức.

- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực, tham quan học tập cho các đơn vị tham gia Dự án về quản lý dự án, lập kế hoạch, quản lý tài chính...

- Tổ chức các đợt giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Dự án tại tỉnh, huyện, xã theo định kỳ.

- Thanh toán các chi phí vận hành dự án năm 2019.

4. Kinh phí thực hiện

4.1. Tổng kinh phí hoạt động năm 2019: 418.592 USD tương đương **9.493.660.000 VNĐ** (*tỷ giá 1 USD = 22.680 VNĐ*)

Trong đó:

- Vốn WB: 374.500 USD tương đương **8.493.660.000 VNĐ**

- Vốn đối ứng: 44.092 USD tương đương 1.000.000.000 VNĐ (đã được cấp tại Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2019).

4.2. Tổng kinh phí theo từng hợp phần của Dự án cụ thể như sau:

- **Hợp phần I:** Tăng cường năng lực tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện nhằm cung cấp các dịch vụ có chất lượng:

Vốn WB: **114.500USD** tương đương **2.596.860.000 VNĐ**.

- **Hợp phần II:** Hỗ trợ mở rộng bao phủ của BHYT: Thực hiện hỗ trợ 20% mệnh giá thẻ BHYT cho người cận nghèo.

Vốn WB: **202.000USD** tương đương **4.581.360.000 VNĐ**.


- **Hợp phần III:** Quản lý, giám sát và đánh giá Dự án:

Vốn WB: **38.000USD** tương đương **861.840.000 VNĐ**.

Vốn đối ứng: **44.092 USD** tương đương **1.000.000.000 VNĐ**.

Để thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

- **Nguồn dự phòng:** **20.000USD** tương đương **453.600.000 VNĐ**.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. / 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng

Phụ lục 1

Kế hoạch đào tạo chuyển giao kỹ thuật năm 2019 tuyến trung ương
(Kèm theo Kế hoạch số 858 /KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh)

STT gợi ý thuật	Nội dung	Hình thức				Số lượng học viên			Đơn vị nhận chuyển giao	Đơn vị chuyển giao	Thời lượng (tháng)
		Đào tạo	Chuy ên giao	Tổng số	Bác sĩ/Kĩ sư	ĐD/K TV /NHS					
	ĐT-CGKT tại TW		38	54	33	21					
I	Chuyên ngành ngoại khoa		6	13	7	6					
1	Phẫu thuật nội soi cắt dạ dày		x	1	1		BVĐK Phố Nối HY	BV Việt Đức	3 tháng		
2	Phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản bằng Laser		x	1	1		BVĐK Phố Nối HY	BV Việt Đức	3 tháng		
				1	1		BVĐK tỉnh HY	BV Việt Đức	3 tháng		
3	Kỹ thuật chụp và đọc MRI		x	2	1	1	BV Sản Nhi HY	BV Việt Đức	3 tháng		
				1	1		BVĐK tỉnh HY	BV Việt Đức	3 tháng		
4	Nội soi đại tràng ống mềm		x	1	1		BV Sản Nhi HY	BV Việt Đức	3 tháng		
				1	1		BVĐK tỉnh HY	BV Việt Đức	3 tháng		

5	Điều dưỡng cấp cứu ngoại khoa		x	2		2	BVĐK tỉnh HY	BV Việt Đức	3 tháng
				1		1	TTYT Khoái châu	BV Việt Đức	4 tháng
6	Kỹ thuật viên dụng cụ mô nội soi		x	1		1	BV Sản Nhi HY	BV Việt Đức	3 tháng
				1		1	BVĐK tỉnh HY	BV Việt Đức	3 tháng
II	Chuyên ngành Tim mạch		8	11	8	3			
1	Siêu âm doppler mạch máu		x	1	1		BVĐK Phó Nội HY	BV Lão Khoa TW	3 tháng
2	Holter điện tâm đồ		x	1	1		BVĐK tỉnh HY	BV Tim HN	1 tháng
3	Đặt máy tạo nhịp tạm thời		x	1	1		BVĐK tỉnh HY	BV Tim HN	1 tháng
4	Kỹ thuật viên đặt máy tạo nhịp tạm thời		x	1		1	BVĐK tỉnh HY	BV Tim HN	1 tháng
5	Kỹ thuật viên đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn		x	1		1	BVĐK tỉnh HY	BV Tim HN	3 tháng
6	Đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn		x	1	1		BVĐK tỉnh HY	BV Tim HN	3 tháng
7	Điều trị phục hồi sớm cho người đột quỵ		x	3	2	1	BVĐK tỉnh HY	BV Lão Khoa TW	2 tháng

8	Chẩn đoán, điều trị, chăm sóc BN sa sút trí tuệ sau đột quỵ		x	2	2	2		BVĐK tỉnh HY	BV Lão Khoa TW	2 tháng
III	Chuyên ngành Nhi		2	4	2	2	2			
1	Chẩn đoán và can thiệp sớm trẻ tự kỷ		x	4	2	2	2	BV Sản Nhi HY	BV Nhi TW	2 tháng
2	Các kỹ thuật sơ sinh		x	4	2	2	2	BV Sản Nhi HY	BV Nhi TW	2 tháng
IV	Chuyên ngành phụ sản		9	9	8	1				2 tháng
1	Kỹ thuật phẫu thuật nội soi phụ khoa cơ bản		x	2	2			BVĐK Phố Nối HY	BV PS TW	
				1	1		BVĐK tỉnh HY	BV PS TW		
2	Phẫu thuật nội soi nâng cao		x	2	2			BVĐK tỉnh HY	BV PS TW	2 tháng
				1	1		BVĐK Phố Nối HY	BV PS TW		
3	Xử trí Sản bệnh lý		x	1	1			BVĐK tỉnh HY	BV PS TW	2 tháng
				1	1		BVĐK Phố Nối HY	BV PS TW		
4	Soi và đốt cổ tử cung		x	1	1			BVĐK tỉnh HY	BV PS TW	2 tháng
				1	1		BVĐK Phố Nối HY	BV PS TW		

5	Gây mê hồi sức trong sản khoa		x	1	1	1	BVĐK Phó Nội HY	BV PS TW	2 tháng
6	Giảm đau trong đẻ		x	1	1	1	BVĐK Phó Nội HY	BV PS TW	2 tháng
7	Xét nghiệm Vi sinh		x	2	1	1	BVĐK Phó Nội HY	BV PS TW	2 tháng
8	Đỡ đẻ an toàn		x	2	2	2	BVĐK Phó Nội HY	BV PS TW	2 tháng
9	Hồi sức cấp cứu sơ sinh		x	1	1	1	BVĐK Phó Nội HY	BV PS TW	2 tháng
V	Chuyên ngành Ung bướu		4	6	2	4	BVĐK Tỉnh HY	BV PS TW	2 tháng
1	Xạ trị cơ bản bệnh ung thư		x	2	2	2	BVĐK tỉnh HY	BV K	9 tháng
2	Phẫu thuật Ung thư dạ dày và vét hạch		x	1	1	1	BVĐK tỉnh HY	BV K	3 tháng
3	Phẫu thuật ung thư đại trực tràng		x	1	1	1	BVĐK tỉnh HY	BV K	3 tháng
4	Giải phẫu bệnh tế bào chẩn đoán bệnh ung thư		x	1	1	1	BVĐK tỉnh HY	BV K	3 tháng
				1		1	BV Sản Nhi HY	BV K	

VI	Chuyên ngành phụ trợ		6	10	6	4			
1	Siêu âm nâng cao		x	1	1		BVĐK tỉnh HY	BV Bạch Mai	3 tháng
							BV Sản Nhi HY	BV Bạch Mai	
2	Chăm sóc bệnh nhân đột quỵ não cấp điều trị thốc tiêu sợi huyết		x	2	1	1	BVĐK Phố Nội HY	BV Bạch Mai	3 tháng
							BVĐK tỉnh HY		
3	Kỹ thuật xét nghiệm sinh hóa		X	1		1	BVĐK tỉnh HY	BV Bạch Mai	3 tháng
4	Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh nâng cao		x	1		1	BV Sản Nhi HY	BV Bạch Mai	3 tháng
							BVĐK tỉnh HY	BV Bạch Mai	
5	Kỹ thuật nội soi đại trực tràng		x	1	1		BVĐK tỉnh HY	BV Bạch Mai	3 tháng
							BVĐK tỉnh HY	BV Bạch Mai	
6	Kỹ thuật nội soi can thiệp đường tiêu hóa		x	1	1		BVĐK tỉnh HY	BV Bạch Mai	3 tháng
							BV Sản Nhi HY	BV Bạch Mai	

Phụ lục 2

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO-CHUYÊN GIAO KỸ THUẬT NĂM 2019 TẠI CÁC BỆNH VIỆN TỈNH HUNG YÊN
(Kèm theo Kế hoạch số 850 /KH-UBND ngày 29 /3/2019 của UBND tỉnh)

STT gói kỹ thuật	Nội dung	Hình thức		Số lượng học viên			Đơn vị nhận chuyên giao	Đơn vị chuyên giao	Thời lượng (tháng)
		Đào tạo	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số			
1	Nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên		x	2	1	1	TTYT Phù Cừ	BVĐK tỉnh HY	3 tháng
				2	1	1	TTYT Khoái châu	BVĐK tỉnh HY	3 tháng
				2	1	1	TTYT Ân Thi	BVĐK tỉnh HY	3 tháng
2	Hội sức sơ sinh non tháng, sơ sinh bệnh lý		x	3	1	2	TTYT Phù Cừ	BV Sản Nhi HY	3 tháng
				3	1	2	TTYT Ân Thi	BV Sản Nhi HY	3 tháng
				3	1	2	TTYT Phù Cừ	BVĐK tỉnh HY	3 tháng
3	Chụp và đọc X quang Kỹ thuật số		x	2	1	1	TTYT Khoái châu	BVĐK tỉnh HY	3 tháng
				2	1	1	TTYT Ân Thi	BVĐK tỉnh HY	3 tháng
				2	1	1	TTYT Phù Cừ	BVĐK tỉnh HY	3 tháng
4	Nội soi đường tiêu hóa dưới		x	2	1	1	TTYT Phù Cừ	BVĐK tỉnh HY	3 tháng

5	Cấp cứu tim mạch		x	1		1	TTYT Khoái châu	BVĐK tỉnh HY	3 tháng
				3	2	1	TTYT Ân Thi	BVĐK tỉnh HY	3 tháng
6	Phẫu thuật Sản Khoa		x	3	2	1	TTYT Khoái châu	BV Sản Nhi HY	3 tháng
7	Các phương pháp thông khí nhân tạo trong cấp cứu		x	4	4		TTYT Ân Thi	BVĐK tỉnh HY	3 tháng
Tổng			7	32	17	15			

